

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 140/2024/HS-ST

Ngày: 12/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Thùy Dương
- Ông Huỳnh Tiến Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1989, tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 17/6/2024 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Trần Thị Thùy D (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1944; địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.
- Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Công ty Bảo Việt T; địa chỉ: Số 407, đường X, Phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Mạnh H – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Hỗ trợ Phát triển Kinh doanh, Công ty Bảo Việt T, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 112/UQ-BVTNI ngày 25/6/2024); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Phạm Văn T có Giấy phép lái xe hạng D, số 720157000444 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10/10/2022, có giá trị đến ngày 10/10/2027.

Chị Trần Thị Thùy D có Giấy phép lái xe hạng A1, số 741150007438 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/7/2015, có giá trị đến không thời hạn.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/3/2023, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu CHENGLONG LZ1340H7GBT, tải trọng hàng 21.250kg, màu bạc, biển số 70H-020.96 chở hàng lưu thông trên đường Đại lộ Bình Dương theo hướng từ giao lộ đường Đ và đường ĐX082 về hướng giao lộ đường Đ và đường N trong điều kiện trời nắng, đường khô ráo, tình hình giao thông trên đường bình thường. Khi đi đến gần giao lộ đường Đ và đường N, đoạn qua khu phố 9, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, T điều khiển xe ô tô tải với vận tốc khoảng 50km/h và chuyển hướng sang phải vào phần đường chuyển hướng để chuyển hướng sang phải vào đường N. Do thiếu quan sát và chuyển hướng gây nguy hiểm nên T đã để góc phải cản trước xe ô tô tải, biển số 70H-020.96 va chạm vào phần tay nắm sau yên, ốp nhựa thân xe bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, dung tích 125cm³, màu đen, biển số 61G1-741.15 do chị Trần Thị Thùy D điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước bên phải dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị D tử vong tại hiện trường, xe mô tô, biển số 61G1-741.15 bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, T không biết việc mình đã gây tai nạn nên tiếp tục điều khiển xe ô tô tải đi về giao hàng tại tỉnh Tây Ninh. Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Nhựt M (là bạn của T) vào mạng xã hội thấy đăng tải hình ảnh giống xe ô tô tải của T điều khiển gây tai nạn ở địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên anh M đã nhắn tin thông báo cho T biết sự việc. Sau đó, T đã đến Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để trình báo sự việc. Ngày 08/3/2023, Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đã chuyển đối tượng Phạm Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 13 giờ ngày 07/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định như sau:

- Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng của đường Đ, được trải nhựa bằng phẳng, là đường hai chiều phân biệt bởi dải phân cách cứng giữa đường. Phần đường bên phải hướng từ giao lộ đường Đ và đường ĐX082 về hướng giao lộ đường Đ và đường N được chia làm 03 làn đường: Làn đường dành cho xe ô tô con và ô tô khách dưới 16 chỗ ngồi rộng 03m60, làn đường dành cho tất cả các loại xe ô tô rộng 03m70 và làn đường dành cho xe mô tô rộng 03m90. Phần đường chuyển hướng từ đường Đ đi vào đường N chia làm 02 làn đường rộng 05m00 và 01m50. Tầm nhìn không bị hạn chế.

+ Vị trí (01) tử thi, (02) xe mô tô biển số 61G1-741.15, (03) vết cày, (04) trụ điện số 02 – vết cọ xát kích thước (00m17 x 00m15).

+ Lấy mép lề phải đường Đ hướng từ giao lộ đường Đ và đường ĐX082 về hướng giao lộ đường Đ và đường N làm mép chuẩn.

+ Lấy trụ điện số 02 trên hành lang đường bộ bên phải đường Đ làm mốc cố định.

+ Tử thi (01) nằm nghiêng sang phải trên phần đường giao nhau giữa đường Đ và phần đường chuyển hướng sang phải vào đường N; đầu tử thi quay hướng về Trạm thu phí S; vị trí đầu tử thi cách mép chuẩn là 01m50, chân phải cách mép chuẩn là 02m30, chân trái cách mép chuẩn là 01m70.

+ Xe mô tô biển số 61G1-741.15 (02) ngã sang phải trên hành lang đường bộ phần đường chuyển hướng vào đường N, đầu xe quay hướng vào đường N, tâm trục bánh trước cách mép chuẩn là 06m70, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 05m60, cách mốc cố định là 01m10, cách chân phải tử thi (01) là 03m40.

+ Vết cày (03) dài 01m90 không liên tục trên làn đường dành cho xe mô tô phần đường bên phải đường Đ theo hướng từ đường Đ và đường ĐX082 về hướng đường Đ và đường N. Điểm bắt đầu cách mép chuẩn là 01m00, điểm kết thúc cách mép chuẩn là 00m75, cách chân tử thi (01) là 07m00, cách tâm trục bánh sau xe mô tô (02) là 10m40.

+ Trụ điện số 02 – vết cọ xát kích thước (00m17 x 0m15), cách đất 10cm.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 16 giờ ngày 08/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định dấu vết trên xe mô tô, biển số 61G1 -741.15 như sau: Ốp nhựa hông trái có vết cọ xát kích thước (06 x 03)cm, điểm thấp nhất cách đất 72cm. Ốp ngoài cạnh trái đèn tín hiệu phía sau có vết cọ xát kích thước (02 x 1,5)cm, cách đất 81cm. Mặt bên trái lớp bánh trước có dấu vết cọ xát dính chất bột màu trắng kích thước (13 x 05)cm. Mài mòn: Đầu tay lái phải, cạnh phải gác chân trước, ốp ống xả. Đầu dưới gác chân chống đứng bên phải mài mòn, biến dạng, dính nhựa đường.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 11 giờ ngày 08/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định dấu vết trên xe ô tô tải, biển số 70H-020.96 như sau: Góc phải cản trước có vết cọ xát màu đen kích thước (03 x 05)cm, cách đất 76cm, cách đầu cản phải 13cm. Ốp nhựa đèn gầm trước phải có vết trầy xước kích thước (10 x 03)cm, cách đất 74cm, cách đầu cản phải 30cm, cách vết cọ xát 16cm.

* Căn cứ Kết luận giám định số 210/KL-KTHS (CH) ngày 30/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải, biển số 70H-020.96 và xe mô tô, biển số 61G1-741.15 là:

- Dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài góc phải cản trước xe ô tô tải có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen, bám màng màu trắng (dạng sơn) ở tay nắm sau yên, ốp nhựa thân xe bên trái xe mô tô có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt dưới góc phải cản trước xe ô tô tải có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen, bám màng màu trắng (dạng sơn) ở ốp nhựa phía trên gác chân sau bên trái xe mô tô có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết trên ô tô tải biển số 70H-020.96 và xe mô tô biển số 61G1-741.15 là: Góc phải cản trước xe ô tô tải va chạm với phần bên trái xe mô tô (như mục 1) làm xe mô tô đổ ngã qua phải, va chạm với mặt đường tạo nên dấu vết trên các phương tiện.

3. Vị trí va chạm giữa ô tô tải biển số 70H-020.96 và xe mô tô biển số 61G1-741.15 chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cây kí hiệu số (3) trên Sơ đồ hiện trường (theo hướng từ giao lộ Đ và đường ĐX082 đi về đường N).

* Căn cứ Kết luận giám định Pháp y tử thi số 183/GĐPY ngày 09/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Trần Thị Thùy D là do đa chấn thương.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

+ Đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu CHENGLONG LZ1340H7GBT, tải trọng hàng 21.250kg, màu bạc, biển số 70H-020.96, quá trình điều tra, xác định: Xe ô tô tải trên là của Doanh nghiệp tư nhân H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 09/4/2022, Phạm Văn T đã lập hợp đồng thuê chiếc xe ô tô tải trên của Doanh nghiệp tư nhân H làm phương tiện chở thuê hàng hoá rồi sau đó gây tai nạn giao thông. Ngày 28/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 42 để giao trả chiếc xe ô tô tải nêu trên cho đại diện của Doanh nghiệp tư nhân H là anh Võ Thành M. Hiện, Doanh nghiệp tư nhân H không có yêu cầu gì đối với Phạm Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, dung tích 125cm³, màu đen, biển số 61G1-741.15, quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên là của anh Nguyễn Thanh P (là chồng chị D) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 07/3/2023, anh P giao chiếc xe mô tô trên cho bị hại Trần Thị Thuỳ D để làm phương tiện đi lại và sau đó xảy ra tai nạn giao thông. Ngày 28/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 41 để giao trả xe mô tô trên cho anh P. Do chiếc xe mô tô chỉ bị hư hỏng nhẹ, anh P đã nhận lại để tự sửa chữa và không có yêu cầu gì đối với Phạm Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Đối với Giấy phép lái xe hạng D, số 720157000444 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10/10/2022, có giá trị đến ngày 10/10/2027 của Phạm Văn T, Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Phạm Văn T.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là anh Nguyễn Thanh P yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 459.886.000 đồng, bao gồm: Tiền chi phí mai táng: 115.886.000 đồng; chi phí nuôi con nhỏ (cháu Nguyễn Trần Anh T, sinh ngày 13/12/2009) kể từ ngày 07/3/2023 đến khi cháu T đủ 18 tuổi: 05 năm 07 tháng x 2.340.000 đồng/tháng (1/2 mức lương tối thiểu vùng) = 156.780.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 80 tháng lương tối thiểu x 2.340.000 đồng = 187.200.000 đồng. Quá trình điều tra, Phạm Văn T và anh Võ Thành M (đại diện Doanh nghiệp tư nhân H) đã đến thăm hỏi và liên đới bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng cho đại diện của bị hại là anh Nguyễn Thanh P số tiền là 150.000.000 đồng. Hiện, anh P yêu cầu T phải tiếp tục bồi thường tổng số tiền là 309.866.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 42/CT-VKSTDM ngày 01/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 309.866.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D số 720157000444 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10/10/2022, có giá trị đến ngày 10/10/2027.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Thanh P trình bày: Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 309.866.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con và tổn thất tinh thần. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Văn T trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng nên bị cáo không đồng ý bồi thường số tiền 309.866.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/3/2023, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu CHENGLONG LZ1340H7GBT, tải trọng hàng 21.250kg, màu bạc, biển số 70H-020.96 lưu thông trên đường Đại lộ Bình Dương theo hướng từ giao lộ đường Đ và đường DX082 về hướng giao lộ đường Đ và đường N; khi T điều khiển xe ô tô tải đi đến gần giao lộ đường Đ và đường N, đoạn qua khu phố 9, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T điều khiển xe ô tô tải chạy vào phần làn đường dành cho xe mô tô và chuyển hướng sang phải vào phần đường chuyển hướng để tiếp tục chuyển hướng sang phải vào đường N nên đã để góc phải cản trước xe ô tô tải do T điều khiển va chạm vào phần tay nắm sau yên, ốp nhựa thân xe bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 61G1-741.15 do bị hại Trần Thị Thùy D điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước bên phải gây tai nạn giao thông, dẫn đến hậu quả làm cho bị hại Trần Thị Thùy D chết tại hiện trường do đa chấn thương. Do T điều khiển xe đi không đúng phần đường và chuyển hướng không quan sát là vi phạm Điều 13, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay là do ý thức không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn làm cho bị hại chết. Hậu quả của những hành vi này đã gây thiệt hại cho tính mạng của nạn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là chưa chính xác vì số tiền 150.000.000 đồng là tiền của Công ty Bảo Việt T bồi thường cho bên thứ ba, không phải tiền của bị cáo bỏ ra bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét tình tiết này.

[6] Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 309.866.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng D số 720157000444 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10/10/2022, có giá trị đến ngày 10/10/2027.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Thanh P) số tiền 309.866.000 đồng (ba trăm lẻ chín triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D số 720157000444 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10/10/2022, có giá trị đến ngày 10/10/2027 mang tên Phạm Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 070.24 ngày 31/01/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 15.493.300 đồng (mười lăm triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

Cao Nhật Thanh